

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3587/2022/DS-ST
Ngày: 20/9/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5518/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6184/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022.

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận X, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 1 số 96 Cao Thắng, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 6235/2022/UQ-VPB ngày 06/6/2022).

Bị đơn:

1. Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 2/3 Đường 18, khu phố 3, phường X, thành phố X, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Số 84 ấp Trung Xuân, xã X, huyện X, tỉnh Bến Tre.

(Nguyên đơn, bị đơn Bà Nguyễn Thị C có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn Ông Ngô Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 09/12/2019 Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252 với Ông Ngô Tấn Đ và Bà Nguyễn Thị C. Nội dung cụ thể, Ngân hàng T cho ông Đ bà C vay số tiền 840.000.000 (Tám trăm bốn mươi triệu) đồng, mục đích vay mua 01 xe ô tô du lịch 11 chỗ hiệu Hyundai Solati 2.5 MT, sản xuất năm 2018, mới 100%; màu đen, biển số đăng ký 51B.411.85, số khung RLUUA37RPJB000733, số máy J558428D4CB, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2019 mang tên Ông Ngô Tấn Đ; Thời hạn vay 83 tháng với mức lãi suất 15.6%/năm trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng theo thỏa thuận của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên phía ông Đ bà C liên tục vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc hàng tháng. Ngân hàng T đã rất nhiều lần liên hệ với ông Đ bà C để yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi quá hạn nhưng ông Đ bà C vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Đ bà C không còn khả năng trả nợ, ngày 06/4/2021 Ngân hàng T thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với ông Đ bà C và chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu buộc ông Đ bà C thanh toán số tiền nợ 1.031.892.730 (Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi) đồng, gồm tiền nợ gốc 769.147.392 (Bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 20/9/2022 là 262.745.338 (Hai trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Yêu cầu ông Đ bà C tiếp tục trả tiền lãi quá hạn từ ngày 21/9/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trường hợp ông Đ bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô du lịch 11 chỗ hiệu Hyundai Solati 2.5 MT, sản xuất năm 2018, mới 100%; màu đen, biển số đăng ký 51B.411.85, số khung RLUUA37RPJB000733, số máy J558428D4CB, số chứng nhận đăng ký xe ô tô 534600, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2019 mang tên Ông Ngô Tấn Đ, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 12/12/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản

Thành phố Hồ Chí Minh thuộc chủ quyền hợp pháp của Ông Ngô Tấn Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng T.

[2] *Bị đơn Ông Ngô Tấn Đ Bà Nguyễn Thị C trình bày:* Xác nhận ngày 09/12/2019 giữa ông Đ bà C và Ngân hàng T có ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252, nội dung cụ thể, Ngân hàng T cho ông Đ bà C vay số tiền 840.000.000 (Tám trăm bốn mươi triệu) đồng, mục đích vay mua 1 xe ô tô du lịch 11 chỗ hiệu Hyundai Solati 2.5 MT, sản xuất năm 2018, mới 100%; màu đen, biển số đăng ký 51B.411.85 như Ngân hàng T trình bày trên. Nay ông Đ bà C không còn khả năng trả nợ, ngày 06/4/2021 Ngân hàng T thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với ông Đ bà C và chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông Đ bà C không có khả năng trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng T. Nay ông Đ bà C đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông Đ bà C không trình bày gì thêm, không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa;

[1] Nguyên đơn Ngân hàng T có yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

[2] Đối với bị đơn Ông Ngô Tấn Đ, từ sau khi đến tòa có ý kiến, thì trong suốt quá trình tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố gì.

Đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị C có yêu cầu vắng mặt, ngoài ra bị đơn không không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố gì.

[3] *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn đã được tòa tổng đạt hợp lệ nhưng không đến. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng T với Ông Ngô Tấn Đ Bà Nguyễn Thị C phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đ bà C cư trú trên địa bàn thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn bà C có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ 1.031.892.730 (Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi) đồng, gồm tiền nợ gốc 769.147.392 (Bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 20/9/2022 là 262.745.338 (Hai trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám) đồng, thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Xét, về hình thức hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252 ngày 09/12/2019 giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252 ngày 09/12/2019, vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có xác lập hợp đồng trên với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 06/4/2021 và nguyên đơn đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với bị đơn. Nay nguyên đơn yêu bị đơn trả số tiền còn nợ là 1.031.892.730 (Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi) đồng. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ của mình theo Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi, tiền lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số

tiền 1.031.892.730 (Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi) đồng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

- Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/9/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên theo như hai bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Về cách trả: Bị đơn vi phạm hợp đồng đã lâu, gây trở ngại cho hoạt động bình thường của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là có cơ sở, nên HĐXX ghi nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu buộc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô du lịch 11 chỗ hiệu Hyundai Solati 2.5 MT, sản xuất năm 2018, mới 100%; màu đen, biển số đăng ký 51B.411.85, số khung RL00A37RPJB000733, số máy J558428D4CB, số chứng nhận đăng ký ô tô 534600 đăng ký lần đầu ngày 06/12/2019 chủ sở hữu tên Ông Ngô Tấn Đ, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 12/12/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ về cho nguyên đơn. Xét, về hình thức hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252 ngày 09/12/2019, sau khi ký hợp đồng trên, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn theo hợp đồng đã ký và bị đơn xác định đã nhận đủ số tiền là 840.000.000 đồng, được đảm bảo theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô trên, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/12/2019. Như vậy, thỏa thuận giữa các bên được lập là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến của bị đơn Ông Ngô Tấn Đ Bà Nguyễn Thị C: Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích, nhận định trên và Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 280; Điều 233, Điều 235, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 và Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321 và Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Ông Ngô Tấn Đ, Bà Nguyễn Thị C.

Buộc Ông Ngô Tấn Đ, Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 1.031.892.730 (Một tỷ không trăm ba mươi một triệu tám trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm ba mươi) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 21/9/2022, Ông Ngô Tấn Đ, Bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1910311824252 ngày 09/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp Ông Ngô Tấn Đ, Bà Nguyễn Thị C không thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô du lịch 11 chỗ hiệu Hyundai Solati 2.5 MT, sản xuất năm 2018, mới 100%; màu đen, biển số đăng ký 51B.411.85, số khung RLUUA37RPJB000733, số máy J558428D4CB, số chứng nhận đăng ký xe ô tô 534600 đăng ký lần đầu ngày 06/12/2019 chủ sở hữu tên Ông Ngô Tấn Đ, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 12/12/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 42.956.782 (Bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi hai) đồng buộc Ông Ngô Tấn Đ, Bà Nguyễn Thị C phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 19.189.102 (Mười chín triệu một trăm tám mươi chín ngàn một trăm lẻ hai) đồng, theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025608 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. X;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Loan